CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Gói mua sắm : Cải tạo hàng rào (Phía tiếp giáp với đường số 4A) tại Trạm Đà Nẵng

Bên mời chào giá :Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh miền Trung

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0305097236-009-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM CHI NHÁNH MIỀN TRUNG
X. VẠN TƯỜNG - T. QUẢNG NGÃI

Hoàng Hữu Nhật

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 10 năm 2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	SỐ TRANG
PHẦN A - CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP	
I.Nội dung mua sắm	4
II.Phạm vi cung cấp	4
III.Thời hạn cung cấp hàng hóa	5
IV.Quy định về HSCG	5
V.Đơn chào hàng	5
VI.Giá chào hàng	5
VII.Thời gian có hiệu lực của HSCG	6
VIII.Quy định nộp HSCG	6
IX.Làm rõ HSCG	6
X.Đánh giá HSCG	6
XI.Điều kiện đối với Nhà cung cấp được đề nghị trúng giá	7
XII.Thông báo kết quả chào giá	7
XIII.Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng	7
XIV.Kiến nghị trong chào giá	7
XV.Bảo đảm dự chào giá	8
XVII.Xử lý vi phạm	8
PHẦN B - YÊU CẦU BỘ HỒ SƠ CHÀO GIÁ	
I.Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp	9
II.Yêu cầu về năng lực kinh nghiệm, tài chính	9
III.Yêu cầu về kỹ thuật	9
PHẦN C – CÁC BIỂU MẪU	10
PHẦN D: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG	13

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

- HSMCG: Hồ sơ mời chào giá.
- HSCG: Hồ sơ chào giá.
- VNĐ: Việt Nam Đồng.
- CO: Certificate of Origin - Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa.
- CQ: Certificate of quality - Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn của nước sản xuất hoặc các tiêu chuẩn quốc tế.
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam.
- QCVN: Quy chuẩn Việt Nam.
- ASTM: American Society for Testing and Materials - Hiệp hội Thử nghiệm và Vật liệu Hoa Kỳ.
- EN: European Norms – Tiêu chuẩn Châu Âu.

Ghi chú: chữ thường in nghiêng trong (...) là hướng dẫn thực hiện.

PHẦN A - CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

I. Nội dung mua sắm

Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp tham gia chào giá gói mua sắm: "Cải tạo hàng rào (Phía tiếp giáp với đường số 4A) tại Trạm Đà Nẵng".

II. Phạm vi cung cấp

Nhà cung cấp thực hiện cung cấp gói mua sắm "Cải tạo hàng rào (Phía tiếp giáp với đường số 4A) tại Trạm Đà Nẵng" với nội dung sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Xuất xứ
1	Xe cuốc đào hố móng 1,3 x 1,3 x 1 x 30	ca	3	
2	Cốt thép làm đế móng phi 10 A150 1,2 x 18 x 30	kg	325	
3	Đổ bê tông lót đá 4 x 6 M150 dày 100 1,2 x 1,2 x 0,1 x 30	m^3	4.32	
4	Bê tông thủ công hố móng đá 1x2 M200 dày 200 1,2 x 1,2 x 0,2 x 30	m^3	8.64	
5	Bê tông thủ công cột đá 1 x 2 M200 0,3 x 0,3 x 3 x 30	m^3	8.1	
6	Thép cổ cột phi 14 Việt Nhật + đai + kẽm buộc 3,5 x 4 x 30 = 515+35	kg	550	
7	Thép đà kiềng phi 14 Việt Nhật + đai + kẽm buộc 117 x 4 = 573+82	kg	655	
8	Bê tông đà kiềng thủ công đá 1x2 M 200 0,2 x 0,3 x 110	m^3	6.6	
9	Cốt pha đà kiềng + cổ cột 0,35x4x3,5x30x0,02 0,3x2x110x0,02 (Đã trừ cột + cổ cột và cột là 4m)	m^3	4.27	
10	Đắp đất công trình + cuốc 1 ca	ca	2	
11	Tháo dỡ khung sắt hàng rào cũ 1,8 x 110	m^2	199.8	
12	Dập tường 200 hàng rào cũ 1 x 110 x 0,2	m^3	22	
13	Dập các cột cũ bị hư hỏng 0,3 x 0,4 x 2,7 x 30	m^3	9.72	
14	Vận chuyển xà bần tường và cột 22+9,72	m^3	31.72	
15	Làm vệ sinh cửa lùa sơn lại (sơn 2 thành phần) 2,6 x 7	m^2	18.2	
16	Thép đai phi 6 : A150 (Việt Nhật) 1,2 x 18 x 30	kg	146	
17	Đinh 50	kg	12	

18	Kẽm buộc	kg	9.6	
19	Xây tường 150 111 -9x1,1	m^2	112.2	
20	Tô tường 2 mặt 110x1,1x2 0,3x4x1,9x30	m^2	312.6	
21	Trát bột sơn nước, sơn Dulax ngoài trời	m^2	339.2	
22	Bắt chỉ phào đầu cột	cây	30	
23	Hàng rào thép hộp 20x40x2 li kẽm (Hòa Phát) có bông sắt chống trộm sơn 2 thành phần Lưới rào TT-ARC j5 @200x500 chấn 2 sóng 2,6x110	m^2	234,6	
24	Công hoàn thiện Gồm - Đào hố móng thủ công bằng 15% khối lượng - Gia công cốt thép cột + đai - Lắp dựng thép cột + đai - Bắt chỉ đầu tường Gia công thép đà kiềng + đai Lắp dựng đà kiềng + đai	md	111	

III. Thời hạn cung cấp hàng hóa

Thời hạn cung cấp hàng hóa **15 ngày** kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

IV. Quy định về HSCG

1. HSCG cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp liên quan đến việc chào giá phải được viết bằng tiếng Việt, phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào hàng, biểu giá chào, thư giảm giá (*nếu có*) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSCG (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký và đóng dấu (*nếu có*). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký ở bên cạnh và được đóng dấu (*nếu có*).

2. HSCG do Nhà cung cấp chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

a. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp:

– Giấy phép đăng ký kinh doanh có ngành phề phù hợp với yêu cầu tại HSMCG (*bản photo có đóng dấu công ty);*

– Đơn chào hàng và bảng chào giá (Bản gốc);

– Bảo đảm dự chào giá;

b. Các tài liệu đáp ứng yêu cầu kinh nghiệm:

– Cung cấp ít nhất 01 hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói mua sắm này đã thực hiện từ năm 2024 đến nay (01 bản copy)

V. Đơn chào hàng

1. Đơn chào hàng được ghi đầy đủ theo Mẫu tại Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp.

2. Nhà cung cấp chào giá theo VNĐ, đơn giá đã bao gồm các loại thuế và phí (*nếu có*).

VI. Giá chào hàng

1. Giá chào hàng là giá do Nhà cung cấp nêu trong đơn chào hàng sau khi trừ phần giảm giá (*nếu có*). Giá chào hàng phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của HSMCG. Giá chào hàng được chào bằng Việt Nam đồng.

2. Trường hợp Nhà cung cấp có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSCG hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSCG thì Nhà cung cấp phải thông báo cho Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSCG hoặc phải có bảng kê thành phần HSCG trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.

VII. Thời gian có hiệu lực của HSCG

Thời gian có hiệu lực của HSCG là **30 ngày** kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCG là **15 giờ 00, ngày 05 tháng 11 năm 2026**

VIII. Quy định nộp HSCG

Nhà cung cấp nộp HSCG đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp/gửi qua đường bưu điện nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG **là 15 giờ 00, ngày 05 tháng 11 năm 2026**, HSCG của Nhà cung cấp gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSCG là không hợp lệ và bị loại.

Địa chỉ nhận HSCG:

– Trạm nạp LPG Đà Nẵng (Lô M2, đường số 7, Khu công nghiệp Liên Chiểu, Phường Hải Vân, Đà Nẵng) – Tổ mua sắm gói Cải tạo hàng rào (Phía tiếp giáp với đường 4A) tại Trạm Đà Nẵng

– Địa chỉ: Lô M2, đường số 7, Khu công nghiệp Liên Chiểu, Phường Hải Vân, Đà Nẵng

– Điện thoại: (023) 63772962 – Fax: (023) 63773944

IX. Làm rõ HSCG

1. Trong quá trình đánh giá HSCG, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ nội dung của HSCG và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSCG thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSMCG với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ HSCG được thực hiện giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp có HSCG cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp. Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của Nhà cung cấp. Nội dung làm rõ HSCG thể hiện bằng văn bản được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSCG. Trường hợp quá

thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc Nhà cung cấp có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định nêu tại HCMSG.

X. Đánh giá HSCG

Việc đánh giá HSCG được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSCG, bao gồm:

a. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp;

b. Thời gian ký và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn chào hàng, biểu giá chào, bảo đảm chào giá;

c. Hiệu lực của HSCG.

HSCG hợp lệ là hồ sơ đáp ứng tất cả các yêu cầu về tính hợp lệ và được chuyển đánh giá tiếp về năng lực kinh nghiệm.

HSCG sẽ bị loại bỏ và không được đánh giá tiếp nếu HSCG không đáp ứng một trong các yêu cầu về tính hợp lệ của HSCG.

2. Đánh giá về năng lực kinh nghiệm: Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về năng lực kinh nghiệm nêu trong HSMCG đối với các HSCG đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ. Việc đánh giá các yêu cầu về năng lực kinh nghiệm được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí "**đạt**", "**không đạt**". HSCG vượt qua bước đánh giá về năng lực kinh nghiệm khi tất cả yêu cầu về năng lực kinh nghiệm đều được đánh giá là "**đạt**" và chuyển đánh giá tiếp về yêu cầu kỹ thuật.

3. Đánh giá về yêu cầu kỹ thuật: Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSMCG đối với các HSCG đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ, vượt qua bước đánh giá về năng lực kinh nghiệm. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí "**đạt**", "**không đạt**". HSCG vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là "**đạt**" và chuyển so sánh giá chào.

4. So sánh giá chào:

a. Bên mời chào giá tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (*nếu có*).

b. Bên mời chào giá so sánh giá chào của các HSCG đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật để xác định HSCG có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất và xếp theo thứ tự giá chào từ thấp đến cao.

XI. Điều kiện đối với Nhà cung cấp được đề nghị trúng giá

Nhà cung cấp được đề nghị trúng giá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có HSCG hợp lệ và đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm, yêu cầu kỹ thuật trong HSMCG;

b) Có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và không vượt giá dự toán gói mua sắm.

XII. Thông báo kết quả chào giá

Bên mời chào giá thông báo kết quả chào hàng bằng văn bản cho tất cả các Nhà cung cấp tham gia nộp HSCG sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp. Đối với Nhà cung cấp trúng giá phải ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành đàm

phán, hoàn thiện hợp đồng. Nếu Nhà cung cấp đứng thứ 1 không tới đàm phán, hoàn thiện hợp đồng thì Bên mời chào giá sẽ mời Nhà cung cấp tiếp sau (*theo thứ tự xếp hạng*) vào đàm phán.

XIII. Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời chào giá tiến hành đàm phán (*nếu cần*), hoàn thiện hợp đồng với Nhà cung cấp trúng giá để ký kết Hợp đồng.

XIV. Kiến nghị trong chào giá

Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả chào giá và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Trường hợp Nhà cung cấp có kiến nghị về kết quả chào giá, Nhà cung cấp gửi văn bản tới Bên mời chào giá về giải quyết kiến nghị theo địa chỉ: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh miền Trung, Lô M2, đường số 7 , KCN Liên Chiểu, Phường Hải Vân, Đà Nẵng.

XV. Bảo đảm dự chào giá:

1. Khi tham dự chào giá, Nhà cung cấp phải nộp Bảo đảm dự chào giá theo nội dung yêu cầu như sau:

- Hình thức Bảo đảm dự chào giá: Bảo đảm bằng tiền mặt, séc hoặc Bảo đảm của ngân hàng. Nếu Nhà cung cấp nộp Bảo đảm của ngân hàng thì sử dụng Mẫu tại Phần C do một ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành. Nếu Nhà cung cấp nộp Bảo đảm dự chào giá bằng tiền mặt hoặc séc thì nộp tại phòng quỹ của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh miền Trung, Trạm nạp LPG Đà Nẵng (Lô M2, đường số 7, Khu công nghiệp Liên Chiểu, Phường Hải Vân, Đà Nẵng).

- Giá trị và đồng tiền Bảo đảm dự chào giá: **tối thiểu 10.000.000đ (Bằng chữ: Mười triệu đồng Việt Nam)**

- Hiệu lực của Bảo đảm dự chào giá *(nếu có)*: **30 ngày**

2. Bảo đảm dự chào giá được nộp cùng với HSCG hoặc nộp riêng, song phải đảm bảo nộp tới Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSCG.

3. Bảo đảm dự chào giá được coi là không hợp lệ nếu:

- Có giá trị thấp hơn quy định;

- Không đúng đồng tiền quy định;

- Thời gian hiệu lực ngắn hơn quy định;

- Không nộp đúng theo địa chỉ và thời gian quy định;

- Không đúng tên Nhà cung cấp nộp HSCG;

- Không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ.

4. Thời gian hoàn trả Bảo đảm dự chào giá cho Nhà cung cấp không trúng giá: Trong vòng 7 ngày kể từ ngày Bên mời chào giá nhận được văn bản yêu cầu hoàn trả Bảo đảm dự chào giá do không trúng giá của Nhà cung cấp gửi đến, Bảo đảm dự chào giá chỉ trả về đúng tên chủ tài khoản là Nhà cung cấp tham gia chào giá.

5. Bảo đảm dự chào giá không được hoàn trả trong các trường hợp khi Nhà cung cấp:

- Rút HSCG sau khi hết hạn nộp HSCG (đóng chào giá) mà HSCG vẫn còn hiệu lực;

- Được thông báo trúng giá nhưng trong thời gian quy định không đến hoặc từ chối thực hiện đàm phán, hoàn thiện hợp đồng hoặc đã đàm phán hoàn thiện hợp đồng xong nhưng từ chối ký hợp đồng, hoặc đã ký hợp đồng nhưng không nộp Bảo đảm thực hiện hợp đồng.

- Nhà cung cấp vi phạm các quy định chào giá như: Không bổ sung, cung cấp hồ sơ tài liệu để hoàn thiện hồ sơ ký hợp đồng theo yêu cầu của Bên mời chào giá.

XVI. Xử lý vi phạm

Trường hợp Nhà cung cấp có các hành vi vi phạm quy định chào giá thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của pháp luật liên quan.

----------oOo----------

PHẦN B - YÊU CẦU BỘ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

I. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp

1. Giấy phép đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh hàng hóa phù hợp với yêu cầu của HSMCG: 01 bản photo đóng dấu treo công ty;

2. Đơn chào hàng và bảng chào giá: 01 bản chính;

3. Bảo đảm chào giá: Tối thiểu 10.000.000đ (Bằng chữ: Mười triệu đồng)

4. Giấy ủy quyền (*nếu có*): 01 bản chính.

II. Yêu cầu về năng lực kinh nghiệm:

TT	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Không đạt
1	Kinh nghiệm Có ít nhất tối thiểu 01 hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói mua sắm này đã thực hiện từ năm 2024 cho đến nay (Cung cấp 01 bản copy)	Có ít nhất tối thiểu 01 hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói mua sắm này đã thực hiện từ năm 2024 cho đến nay (Cung cấp 01 bản copy)	Không đủ 01 hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói mua sắm này đã thực hiện từ năm 2024 cho đến nay (Cung cấp 01 bản copy)

III. Yêu cầu về kỹ thuật

TT	Tiêu chí đánh giá	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Thời gian thực hiện Hợp đồng	Trong vòng 15 ngày kể từ khi ký Hợp đồng	Quá 15 ngày kể từ khi ký Hợp đồng
2	Hàng hóa dự chào giá đúng mặt hàng, đặc tính kỹ thuật, đơn vị tính của từng hàng hóa được nêu trong mục II	Hàng hóa dự chào giá đúng mặt hàng, đặc tính kỹ thuật, đơn vị tính của từng hàng hóa được nêu trong mục II	Hàng hóa dự chào giá không đúng mặt hàng, đặc tính kỹ thuật, đơn vị tính của từng hàng hóa được nêu trong mục II
3	Số lượng của từng loại hàng hóa tối thiểu đảm bảo cung cấp đủ nêu tại mục II	Số lượng của từng loại hàng hóa tối thiểu đảm bảo cung cấp đủ nêu tại mục II	Số lượng của từng loại hàng hóa tối thiểu không đảm bảo cung cấp đủ nêu tại mục II

PHẦN C – CÁC BIỂU MẪU

ĐƠN CHÀO HÀNG

……., ngày … tháng … năm …

Kính gửi: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam
– Chi nhánh miền Trung

(sau đây gọi là bên mời chào giá)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, **Công ty …,** cam kết thực hiện gói dịch vụ cung cấp mặt hàng "Cải tạo hàng rào (Phía tiếp giáp với đường 4A) tại Trạm Đà Nẵng" theo đúng các yêu cầu quy định trong Hồ sơ mời chào giá với tổng số tiền là … **đồng (Bằng chữ: … đồng Việt Nam)** cùng với bảng chào giá kèm theo Đơn chào hàng này.

Thời gian cung cấp dịch vụ hàng hóa: Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng mua bán

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ chào giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về đảm bảo cạnh tranh trong các gói chào hàng cạnh tranh.
4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật khi tham dự gói chào hàng này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ chào giá là trung thực.

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa/dịch vụ theo đúng các điều khoản thỏa thuận theo hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ……. ngày (…….. ngày), kể từ giờ , ngày tháng năm ...*(Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất)*

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

BẢO LÃNH THAM DỰ CHÀO GIÁ

Bên thụ hưởng:___*[ghi tên và địa chỉ của Bên mời chào giá]*

Ngày phát hành bảo lãnh:___*[ghi ngày phát hành bảo lãnh]*

BẢO LÃNH THAM DỰ CHÀO GIÁ số:___*[ghi số trích yếu của Bảo lãnh tham dự chào giá]*

Bên bảo lãnh:___*[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]*

Chúng tôi được thông báo rằng *[ghi tên nhà cung cấp]* (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự chào giá để thực hiện gói hàng hoá Cải tạo hàng rào (Phía tiếp giáp với đường 4A) tại Trạm Đà Nẵng theo Hồ sơ mời chào giá ngày …/…/2026.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà cung cấp tham dự đảm bảo gói hàng hoá này bằng một khoản tiền là 10.000.000đ*[Bằng số: Mười triệu đồng Việt Nam]*.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong ____ngày, kể từ ngày____tháng___ năm___

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền hay các khoản tiền không vượt quá tổng số tiền là [ghi bằng chữ] [ghi bằng số] khi nhận được văn bản thông báo nhà cung cấp vi phạm từ Bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà cung cấp rút HSCG sau thời điểm hết hạn nộp HSCG và trong thời gian có hiệu lực của HSCG;

2. Nhà cung cấp không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng;

3. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo Hợp đồng trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo Hợp đồng của Bên mời chào giá, trừ trường hợp bất khả kháng;

4. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện, ký kết Hợp đồng trong thời gian quy định tại Thông báo chấp thuận HSCG và trao Hợp đồng của Bên mời chào giá, trừ trường hợp bất khả kháng.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh được lựa chọn: Bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết Hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong Hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không được lựa chọn: Bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh;

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHẦN D: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

(Số : ... /HĐKT/2026/...-CNMTr)

- *Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 được thông qua ngày 24/11/2015;*
- *Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH 11 được thông qua ngày 14/06/2005;*
- *Căn cứ theo nhu cầu của hai bên,*

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2026, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh miền Trung, Chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM – CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Đại diện (Ông)	:	**Hoàng Hữu Nhật**	Chức vụ: Giám Đốc
		Theo Giấy ủy quyền số: 59/UQ-KMN do Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam ký ngày 26/12/2024	
Địa chỉ	:	Khu công nghiệp phía Đông Dung Quất, xã Vạn tường, tỉnh Quảng Ngãi	
Điện thoại	:	(0236) 3772.962	Fax: (023)63.773.944
Mã số thuế	:	0305097236-009	

BÊN B: CÔNG TY …

Đại diện (Ông)	:	**…**	Chức vụ: …
Địa chỉ	:	….	
Điện thoại	:	…	
Mã số thuế	:	…	
Tài khoản NH	:	…	

Hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng Cải tạo hàng rào (Phía tiếp giáp với đường 4A) tại Trạm Đà Nẵng (S*au đây gọi tắt là "**Công việc**") với các điều kiện và điều khoản sau:

ĐIỀU I: NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

1.1. Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thực hiện gói thầu **"**Cải tạo hàng rào (Phía tiếp giáp với đường 4A) tại Trạm Đà Nẵng**"**

1.2. Phạm vi và khối lượng công việc chi tiết được nêu tại Phụ lục 01 kèm theo của hợp đồng.

ĐIỀU II : **GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**

Tổng Giá trị Hợp đồng theo báo giá thi công đã được duyệt là: **… VND**

Bằng chữ: *... đồng./.*

2.1 Giá trị trên đã bao gồm thuế VAT.

2.2 Khối lượng phát sinh tăng hoặc giảm *(những hạng mục nằm ngoài và nằm trong bảng báo giá)* sẽ được hai bên cùng xem xét để xác định giá trị khối lượng thực tế khi thanh toán.

2.3 Đối với các phát sinh tăng chỉ áp dụng nếu như có sự thay đổi yêu cầu từ bên A.

ĐIỀU III: **PHƯƠNG THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN**

3.1 Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

Điều kiện thanh toán: Thanh toán **100%** giá trị của hợp đồng tương ứng số tiền là: **…** **VNĐ** ***(Bằng chữ:*** *... đồng./.)* – Đã bao gồm thuế VAT, trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được các hồ sơ sau:

- Biên bản nghiệm thu;
- Nhật ký thi công;
- Bảng quyết toán được ký xác nhận giữa hai bên;
- Hóa đơn tài chính.

ĐIỀU IV: **THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ NGHIỆM THU BÀN GIAO**

4.1 Thời gian để bên B thi công và bàn giao công trình cho bên A là 15 ngày làm việc kể từ ngày bên B nhận mặt bằng của bên A bàn giao để thi công.

4.2 Việc nghiệm thu công trình thực hiện theo đúng qui định hiện hành.

4.3 Trong trường hợp bên B thi công chậm tiến độ, bên B phải chịu những chi phí phát sinh có liên quan do việc chậm trễ nhưng không được quá 7 ngày.

ĐIỀU V: BẢO HÀNH:

Thời gian bảo hành là 06 tháng kể từ ngày hai bên ký nghiệm thu công trình.

ĐIỀU VI: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN TRONG HỢP ĐỒNG

6.1 <u>Trách nhiệm của bên A</u> :

- Tạo điều kiện thuận lợi cho bên B thi công.
- Bàn giao mặt bằng công trình, hồ sơ tài liệu cần thiết liên quan đến công trình cho bên B.
- Cử cán bộ giám sát công trình xử lý vướng mắc, trở ngại do các yếu tố khách quan phát sinh trong ngày.
- Thanh toán đúng thời hạn cho bên B theo quy định trong Hợp đồng này.

6.2 <u>Trách nhiệm của bên B:</u>

- Bên B chịu trách nhiệm về mặt tổ chức nhân công, giữ gìn vệ sinh, trật tự trong suốt quá trình thi công công trình.
- Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn lao động đối với công nhân của bên B và bên thứ 3 khi xảy ra sự cố trong quá trình thi công công trình.
- Bên B chịu trách nhiệm an toàn thiết bị, công trình kiến trúc trong quá trình thi công. Khi xảy ra hư hỏng bên B phải bồi thường để phục hồi nguyên trạng ban đầu.

- Chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật, chất lượng, tiến độ thi công công trình theo thời gian đã thỏa thuận của Hợp đồng này.
- Thực hiện đúng hạng mục, nội dung công việc, chủng loại vật tư thiết bị theo đúng hạng mục dự toán do bên B lập được bên A chấp thuận.
- Thông báo kịp thời cho bên A mọi trở ngại do yếu tố khách quan trong suốt quá trình thi công (nếu có) để cùng có sự thống nhất.

ĐIỀU VII: XỬ LÝ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

7.1 Việc tranh chấp trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết.

7.2 Một trong hai bên có quyền yêu cầu thanh lý Hợp đồng trước thời hạn nếu một trong hai bên vi phạm 01 trong các điều khoản được quy định trong Hợp đồng. Nếu bên A vi phạm hợp đồng, bên A sẽ mất số tiền đã thanh toán. Nếu bên B vi phạm hợp đồng, bên B phải hoàn trả phần thanh toán đã nhận và bồi thường thiệt hại tương ứng.

7.3 Trong trường hợp hai bên sau khi đã cố gắng giải quyết các tranh chấp nhưng không đạt đến thỏa thuận thì sẽ đưa vụ việc ra Tòa án Kinh tế TP.Đà Nẵng giải quyết. Quyết định của Tòa Án Kinh tế TP. Đà Nẵng là quyết định cuối cùng.

ĐIỀU VIII: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Trong quá trình thi công, nếu do những yếu tố khách quan gây ảnh hưởng lớn đến điều kiện thi công, thì hai bên cùng nhau bàn bạc thống nhất về chất lượng, số lượng, giá cả cũng như tiến độ thực hiện hạng mục bằng các phụ lục Hợp đồng. Các phụ lục Hợp đồng là một phần không thể tách rời Hợp đồng.

ĐIỀU IX: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành hai (04) bản, mỗi bên giữ hai (02) bản có giá trị như nhau, có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến hết khi hai bên hoàn thành tất cả nghĩa vụ của mình và sẽ tự động thanh lý khi cả hai bên thực hiện đầy đủ tất cả các nghĩa vụ của mình.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
HOÀNG HỮU NHẬT	

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

(Bảng kê chi tiết tại điều 1.2 của
Hợp đồng số … /HĐKT/2026/…-CNMTr ký ngày … / … / 2026)

STT	Hạng mục công việc	ĐVT	KT/SL	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Xe cuốc đào hố móng 1,3 x 1,3 x 1 x 30	ca	3			
2	Cốt thép làm đế móng phi 10 A150 1,2 x 18 x 30	kg	325			
3	Đổ bê tông lót đá 4 x 6 M150 dày 100 1,2 x 1,2 x 0,1 x 30	m^3	4.32			
4	Bê tông thủ công hố móng đá 1x2 M200 dày 200 1,2 x 1,2 x 0,2 x 30	m^3	8.64			
5	Bê tông thủ công cột đá 1 x 2 M200 0,3 x 0,3 x 3 x 30	m^3	8.1			
6	Thép cổ cột phi 14 Việt Nhật + đai + kẽm buộc 3,5 x 4 x 30 = 515+35	kg	550			
7	Thép đà kiềng phi 14 Việt Nhật + đai + kẽm buộc 117 x 4 = 573+82	kg	655			
8	Bê tông đà kiềng thủ công đá 1x2 M 200 0,2 x 0,3 x 110	m^3	6.6			
9	Cốt pha đà kiềng + cổ cột 0,35x4x3,5x30x0,02 0,3x2x110x0,02 (Đã trừ cột + cổ cột và cột là 4m)	m^3	4.27			
10	Đắp đất công trình + cuốc 1 ca	ca	2			
11	Tháo dỡ khung sắt hàng rào cũ 1,8 x 110	m^2	199.8			
12	Dập tường 200 hàng rào cũ 1 x 110 x 0,2	m^3	22			
13	Dập các cột cũ bị hư hỏng 0,3 x 0,4 x 2,7 x 30	m^3	9.72			
14	Vận chuyển xà bần tường và cột 22+9,72	m^3	31.72			

15	Làm vệ sinh cửa lùa sơn lại (sơn 2 thành phần) 2,6 x 7	m^2	18.2			
16	Thép đai phi 6 : A150 (Việt Nhật) 1,2 x 18 x 30	kg	146			
17	Đinh 50	kg	12			
18	Kẽm buộc	kg	9.6			
19	Xây tường 150 111 -9x1,1	m^2	112.2			
20	Tô tường 2 mặt 110x1,1x2 0,3x4x1,9x30	m^2	312.6			
21	Trát bột sơn nước, sơn Dulax ngoài trời	m^2	339.2			
22	Bắt chỉ phào đầu cột	cây	30			
23	Hàng rào thép hộp 20x40x2 li kẽm (Hòa Phát) có bông sắt chống trộm sơn 2 thành phần Lưới rào TT-ARC j5 @200x500 chấn 2 sóng 2,6x110	m^2	234,6			
24	Công hoàn thiện Gồm - Đào hố móng thủ công bằng 15% khối lượng - Gia công cốt thép cột + đai - Lắp dựng thép cột + đai - Bắt chỉ đầu tường Gia công thép đà kiềng + đai Lắp dựng đà kiềng + đai	md	111			
	TỔNG CỘNG					
	VAT					
	THÀNH TIỀN SAU THUẾ					